

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG LUCKY STAR**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG LUCKY STAR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LUCKY STAR TRADING AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109180632

**3. Ngày thành lập:** 13/05/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 6B/3 ngõ 678 Đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                        | 7410        |
| 2.  | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101(Chính) |
| 3.  | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102        |
| 4.  | Xây dựng công trình điện                                              | 4221        |
| 5.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222        |
| 6.  | Xây dựng công trình công ích khác                                     | 4229        |
| 7.  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                 | 4293        |
| 8.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                            | 4299        |
| 9.  | Phá dỡ                                                                | 4311        |
| 10. | Chuẩn bị mặt bằng                                                     | 4312        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống điện                                                 | 4321        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                        | 4329        |
| 14. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                        | 4330        |
| 15. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                   | 4390        |
| 16. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                 | 8121        |
| 17. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                     | 8129        |
| 18. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                 | 8130        |

|     |                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)                           | 4610 |
| 20. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự | 4649 |
| 21. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                           | 4663 |
| 22. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                      | 4669 |
| 23. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4752 |
| 24. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                       | 4753 |
| 25. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                           | 4759 |
| 26. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)                                                                                     | 4773 |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                               | 8299 |
| 28. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ bán buôn vàng)                                                                                                                                        | 4662 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TỔNG CÔNG HÀ   | P503 H7 tập thể<br>Thành Công, Phường<br>Thành Công, Quận<br>Ba Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | 2.750.000.000         | 55,000    | 001071011994                                                                                                                                      |         |

|   |                 |                                                                                                     |               |        |              |  |
|---|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|
| 2 | LÊ THU<br>HUƠNG | P503 H7 tập thể<br>Thành Công, Phường<br>Thành Công, Quận<br>Ba Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | 2.250.000.000 | 45,000 | 001176013210 |  |
|---|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TÔNG CÔNG HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/02/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001071011994

Ngày cấp: 30/12/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P503 H7 tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 6B/3 ngõ 678 Đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội